

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 120/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 10-7-2023
V/v “*Tranh chấp hôn nhân và
gia đình*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Hận

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Dương Đức Tính

Ông Huỳnh Việt Bắc.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Dương Như Ý, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh tham gia phiên tòa:* Bà Đoàn Thị Bích Nhẫn – Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 125/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2023 về tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Thanh N, sinh năm 2000 (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp Thôn Rôn, xã Trà Côn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* Anh Đoàn Chí S, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp 4, xã Khánh An, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn chị Trần Thị Thanh N trình bày:* Vào năm 2018 chị và anh Đoàn Chí S tự nguyện chung sống với nhau, đến tháng 5 năm 2020 đăng ký kết hôn theo quy định. Trong thời gian chung sống, vợ chồng luôn bất đồng quan điểm sống, nên thường xuyên bất đồng ý kiến. Đến ngày 27 tháng 02 năm

2023 anh S tự ý bắt người con chung về U Minh sinh sống và không cho chị thăm con. Mặt dù, con đang học mẫu giáo và hiện con còn rất nhỏ, nên rất cần sự chăm sóc của chị. Nay chị nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Đoàn Chí S; Về con chung, có người con chung tên Đoàn Thanh Tuyền, sinh ngày 04/4/2020. Khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, nợ chung, không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đối với bị đơn anh Đoàn Chí S, Tòa án đã tổng đạt triệu tập họp lệ tham gia hòa giải, xét xử nhưng anh S vắng mặt không có lý do và không trình bày ý kiến đối với yêu cầu của chị N.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau trình bày quan điểm: Từ khi thụ lý đến ngày đưa vụ án ra xét xử và mở phiên tòa Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng trình tự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, tại phiên tòa Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Riêng bị đơn không thực hiện đúng quy định. Đối với nội dung vụ án đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử cho chị N với anh S ly hôn với nhau; Về con chung, giao cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng; Về nghĩa vụ cấp dưỡng, chị N không yêu cầu nên không xem xét; Về tài sản chung, nợ chung không có, nên không xem xét; Về án phí các đương sự phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng: Chị Trần Thị Thanh N khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với anh Đoàn Chí S, địa chỉ ấp 4, xã Khánh An, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện U Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh S vắng mặt không có lý do, Tòa án căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh S.

Về quan hệ hôn nhân: Chị N với anh S tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2018, đến ngày 18/5/2020 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trà Côn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long. Do đó, hôn nhân giữa chị N với anh S là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Chị N yêu cầu ly hôn vì vợ chồng chung sống luôn bất đồng quan điểm sống và anh S tự ý bắt người con chung về sinh sống tại ấp 4, xã Khánh An, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau và không cho chị được gặp con. Anh S đã được Tòa án tổng đạt họp lệ các văn bản tố tụng để triệu tập tham gia phiên hòa giải nhưng anh S không có ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn của chị N. Từ đó, cho thấy mâu thuẫn giữa chị N với anh S đã trầm trọng, quan hệ hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử cho chị N với anh S ly hôn với nhau.

Về con chung: Xét thấy người con chung tên Đoàn Thanh Tuyền mặt dù đang sống chung với anh S, bởi do anh S tự ý bắt con về U Minh sinh sống, nhưng từ trước đến nay cháu Tuyền sống chung với chị N và anh S tại khu phố 2, phường Tam Hoà, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai và hiện cháu Tuyền đang học tại trường mầm non Hướng Dương (có xác nhận của Hiệu trưởng trường mầm non Hướng Dương). Đồng thời, chị N có công việc ổn định, có thu nhập ổn định đảm bảo việc nuôi con, còn anh S theo xác nhận của chính quyền địa phương ấp 4, xã Khánh An thì không có công việc ổn định và cháu Tuyền là con gái, còn rất nhỏ, nên rất cần sự chăm sóc của chị N. Mặt khác, anh S đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến đối với yêu cầu nuôi con của chị N. Do đó, để đảm bảo cho con chung phát triển ổn định về mặt tâm sinh lý nên Hội đồng xét xử giao người con chung tên Đoàn Thanh Tuyền cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị N xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh S không có ý kiến đối với tài sản chung và nợ chung, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Trường hợp sau này các bên có xảy ra tranh chấp thì có quyền khởi kiện bằng một vụ kiện khác theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Trần Thị Thanh N phải nộp 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b, khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

** Tuyên xử:*

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị Thanh N với anh Đoàn Chí S.
2. Về con chung: Buộc anh Đoàn Chí S giao người con chung tên Đoàn Thanh Tuyền, sinh ngày 04/4/2020 cho chị Trần Thị Thanh N trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Đoàn Chí S có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.
3. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm chị Trần Thị Thanh N phải nộp số tiền 300.000 đồng, ngày 24 tháng 4 năm 2023 chị N đã dự nộp tạm ứng án

phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011125 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau được đối trừ chuyển thu án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm chị Trần Thị Thanh N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đoàn Chí S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Trà Côn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoài Hận